

Bản án số: 73/2023/HS-PT
Ngày: 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
Ông Trần Bá Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phương Hồng N, Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo, bị hại Dương Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phương Hồng N, sinh năm 1973 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề N: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phương Hồng Ch (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1936; Vợ: Trần Thị E, sinh năm 1973 và có 04 người con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Định; Nghề N: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Hồng Th (chết) và bà Huỳnh Thị K (chết); Vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Dương Văn Đ, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, Dương Văn Đ đến nhà Trần Thị E (sinh năm 1973, ở Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Định) để hỏi mua hai bộ bài. Sau khi bán xong, E hỏi số tiền 24.318.000 đồng mà Đ còn nợ trước đó nên hai bên lời qua tiếng lại. Lúc này Phương Hồng N đang sửa máy cắt lúa nghe nội dung giữa Đ và E nên bực tức cầm một đoạn kim loại dạng tròn, dài 49cm, đường kính 2,1cm, một đầu cong 90⁰, một đầu dẹp thẳng chạy đến đánh trúng tay trái của Đ. Trong lúc Đ và N có lời qua tiếng lại, Huỳnh Thị K (sinh năm 1940 ở Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Định) là mẹ ruột của Dương Văn Đ từ nhà đi đến vị trí của N nói “Thôi con, đừng đánh thẳng Đ nữa, để Công an xử lý con”. N nói lại “Bà đi ra đi”, đồng thời dùng tay hất về phía bà K ngã xuống đường bê tông và được người dân đưa về nhà. Cùng lúc đó, Đ chạy đến chuồng bò ở đối diện nhà bà E cầm một đoạn cây gỗ dạng tròn, dài 1,2m; đường kính 04cm đến để đánh Phương Hồng N, nhưng E đến ôm và nắm kéo áo của Đ lại. Lúc này Đ tung người và hất E ra, cầm cây gỗ đánh trúng vùng đầu của bà E ngã xuống đường bê tông xi măng và được người dân đến can ngăn. Hậu quả, Trần Thị E, Dương Văn Đ, Huỳnh Thị K bị thương tích được điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn. Ngày 15/4/2022 Dương Văn Đ xuất viện, ngày 21/4/2022 Trần Thị E xuất viện, ngày 18/4/2022 Huỳnh Thị K xuất viện.

Ngày 26/4/2022, 27/4/2022 và 21/6/2022 Trần Thị E, Dương Văn Đ, và Huỳnh Thị K có đơn yêu cầu giám định và khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 07/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Thị E là 08%, Dương Văn Đ là 01%, Huỳnh Thị K là 21%.

Về vật chứng của vụ án: Tạm giữ 01 khúc gỗ dạng tròn, dài 1,2m, đường kính 04cm. 01 đoạn kim loại dạng tròn, dài 49cm; đường kính 2,1cm, có một đầu cong 90⁰, một đầu dẹp thẳng.

Trong quá trình điều tra, Phương Hồng N, Dương Văn Đ đã thành khẩn khai báo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phương Hồng N, Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phương Hồng N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phương Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã Ân Tín giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trích khấu trừ thu nhập 09 (chín) tháng với số tiền hàng tháng 225.000đ sung quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2022). Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ân Tín giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phương Hồng N bồi thường cho bị hại Dương Văn Đ 3.485.000 đồng. Bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H số tiền bồi thường 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004179 ngày 09/12/2022, tiếp tục tạm giữ số tiền 515.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Phương Hồng N bồi thường cho bà Huỳnh Thị K 9.410.000 đồng, do bà Nguyễn Thị Nhường làm đại diện nhận.

- Buộc bị cáo Dương Văn Đ bồi thường cho bị hại Trần Thị E 14.070.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 09/01/2023 bị cáo, bị hại Dương Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Phương Hồng N phải bồi thường cho bị hại Dương Văn Đ và bà Huỳnh Thị K 19.000.000 đồng, nhưng bản án gửi cho bị hại không đúng với nội dung bản án đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại Dương Văn Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại Dương Văn Đ thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu tăng phần bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị K, cụ thể tăng phần bồi thường tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Phương Hồng N vô ý gây thương tích cho bà Huỳnh Thị K với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 21% (chấn thương vùng cột sống, thắt lưng). Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Phương Hồng N bồi thường cho bà K các khoản

tiền gồm tiền xe đi lại 02 vòng từ nhà đến bệnh viện Bồng Sơn là 700.000 đồng; tiền giám định 1.500.000 đồng; tiền ngày công của người nuôi là 05 ngày là 1.250.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà K với 04 lần mức lương cơ sở ($1.490.000 \times 4 \text{ lần} = 5.960.000 \text{ đồng}$) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, bởi lẽ thương tích mà bị cáo N gây ra cho bà K tại vùng cột sống thắt lưng, bà K là người cao tuổi (82 tuổi) nên sức khỏe lâu hồi phục, sau thời gian bị bệnh bà K đã qua đời vào ngày 28/11/2022, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Văn Đ và cũng là người đại diện theo pháp luật của bà K, tăng thêm tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bà K 03 lần mức lương cơ sở ($1.490.000 \times 3 \text{ lần} = 4.470.000 \text{ đồng}$). Như vậy, tổng số tiền bị cáo Phương Hồng N phải bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của bà Huỳnh Thị K gồm bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị R, ông Dương Văn Đ với số tiền là 13.880.000 đồng.

[2] Về án phí: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị hại Dương Văn Đ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện H đã ra thông báo số 10/TB-TA ngày 09/01/2023 Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm gửi cho ông Dương Văn Đ. Ngày 11/01/2023 ông Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí (Theo biên lai thu số 0010839 ngày 11/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí là vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Do đó, hoàn trả lại cho bị cáo, bị hại Dương Văn Đ 300.000 đồng. Bị cáo Phương Hồng N phải chịu 668.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại Dương Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại Dương Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phương Hồng N bồi thường cho bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị R, ông Dương Văn Đ số tiền 13.880.000 (Mười ba triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Phương Hồng N phải chịu 668.250 (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bị cáo, bị hại Dương Văn Đ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Dương Văn Đ đã nộp (Theo biên lai thu số 0010839 ngày 11/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

